

Số: 01/2022/NQ-CT

Quảng Nam, ngày 23 tháng 02 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu
và triển khai nhiệm vụ trong năm 2022.**

**HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN KHAI THÁC THỦY LỢI QUẢNG NAM**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014; Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ; Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP; Thông tư 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; Thông tư số 05/2019/TT-BNNPTNT ngày 02/5/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chế độ, quy trình bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Căn cứ các Luật, Bộ Luật: Lao động 2019 ngày 20/11/2019; Việc làm 2013 ngày 26/11/2013; Luật bảo hiểm y tế 2008 ngày 14/11/2008 và Luật sửa đổi, bổ

WHP

sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế 2014 ngày 13/6/2014; Luật bảo hiểm xã hội ngày 20/11/2014; Đấu thầu ngày 26/11/2013; Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 73/2018/TT-BTC ngày 15/8/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng nguồn tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước do doanh nghiệp thực hiện;

Căn cứ Quyết định số 2395/QĐ- UBND ngày 05/7/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ Quyết định số 3201/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty;

Căn cứ Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt Chiến lược phát triển; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và DTPT 05 năm (2021-2025) của Công ty;

Căn cứ Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021; Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam và Quyết định số 2867/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam quy định giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Công văn 526/UBND-KTTH ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc áp dụng giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác (giá nước) tại Công ty;

Căn cứ Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 ban hành quy định định mức kinh tế-kỹ thuật trong công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi của Công ty Thủy lợi Quảng Nam quản lý;

Căn cứ Quyết định số 2608/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành quy định thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Thông báo số 464/TB-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hồ Quang Bửu tại buổi làm việc với Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Quảng Nam về tình

hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 8 tháng đầu năm và nhiệm vụ các tháng còn lại cuối năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 3626/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 3796/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt kế hoạch diện tích đất sản xuất nông nghiệp được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Xét Tờ trình số 243/TTr-CT ngày 23/02/2022 của Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Quảng Nam đề nghị thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2022;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thành viên Công ty ngày 23/02/2022,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu và triển khai một số nhiệm vụ trong năm 2022 theo đề nghị của Giám đốc Công ty như sau:

I. Chỉ tiêu về hoạt động dịch vụ thủy lợi.

1. Chỉ tiêu về sản lượng hoạt động dịch vụ thủy lợi.

1.1 Sản lượng hoạt động dịch vụ công ích thủy lợi.

Diện tích tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2022 khoảng 50.044,65 ha. Trong đó:

- Vụ Đông Xuân : 24.705,54 ha.
- Vụ Hè Thu : 25.339,11 ha.

1.2 Sản lượng hoạt động dịch vụ thủy lợi khác.

- Cấp nước thô: 18,754 triệu m³;
- Cấp nước phát điện: 3,2 triệu kwh;
- Cho thuê mặt nước các hồ chứa để NTTS: 76 triệu đồng;
- Thoát nước thải qua xử lý vào công trình thủy lợi: 0,022 triệu m³;
- Thu lệ phí thông thuyền qua công trình thủy lợi: 5,5 triệu đồng.

2. Chỉ tiêu về doanh thu hoạt động dịch vụ thủy lợi.

Tổng doanh thu ước thực hiện năm 2022 là 64,856 tỷ đồng, trong đó:

- Doanh thu hoạt động dịch vụ công ích thủy lợi ước đạt khoảng 47,321 tỷ đồng theo mức thu được quy định tại Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi



Handwritten signature/initials.

năm 2021; Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam; Quyết định số 2867/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam quy định giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và Thông báo số 464/TB-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hồ Quang Bửu tại buổi làm việc với Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Quảng Nam về tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 8 tháng đầu năm và nhiệm vụ các tháng còn lại cuối năm 2021;

- Doanh thu hoạt động dịch vụ thủy lợi khác ước đạt khoảng 17,485 tỷ đồng theo mức thu được quy định tại Công văn số 526/UBND-KTTH ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc áp dụng giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác (*giá nước*) tại Công ty, Công văn số 2647/UBND-KTTH ngày 07/5/2021 về giá nước thô của nhà máy NumberOne Chu Lai, Công văn số 3197/UBND-KTTH ngày 28/5/2021 về giá nước thô của Công ty Cổ phần BOO nhà máy nước Phú Ninh;

- Doanh thu hoạt động tài chính từ lãi tiền gửi ngân hàng ước đạt khoảng 0,05 tỷ đồng.

3. Chỉ tiêu về chi phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi:

Dự kiến xác định theo Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 ban hành quy định định mức kinh tế - kỹ thuật trong công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi của Công ty Thủy lợi Quảng Nam quản lý, với kinh phí khoảng 16,612 tỷ đồng (*có danh mục và khái toán kinh phí đính kèm*).

4. Chỉ tiêu về lập hồ sơ cấp giấy phép khai thác nước mặt các hồ chứa nước tại Công ty.

Tiếp tục tổ chức triển khai lập hồ sơ giấy phép khai thác nước mặt theo kế hoạch Hội đồng thành viên đã đề ra trong năm 2021; trong năm 2022, triển khai tiếp cho hồ chứa nước Khe Tân, huyện Đại Lộc và hồ chứa nước Việt An, huyện Hiệp Đức với tổng kinh phí 01 tỷ đồng từ chi phí sản xuất của Công ty (bình quân 500 triệu đồng/hồ).

5. Các chỉ tiêu về tài chính và chấp hành pháp luật.

- Chỉ tiêu về nợ phải trả quá hạn, khả năng thanh toán nợ đến hạn: Đảm bảo theo quy định;

- Chỉ tiêu về chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, pháp luật về thuế và các khoản nộp ngân sách khác, quy định về chế độ báo cáo tài chính và báo cáo để thực hiện giám sát tài chính:

+ Nộp ngân sách Nhà nước năm 2022: Dự kiến 1,106 tỷ đồng.

+ Chấp hành pháp luật: Đảm bảo đúng quy định.

II. Chỉ tiêu về đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022.

1. Nguồn vốn ngân sách tỉnh.

1.1 Nguồn vốn đầu tư công:

1.1.1 Triển khai thực hiện Quyết định số 3626/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; trong đó, công trình chuyển tiếp từ năm 2021: Kiên cố hóa kè đập phụ Tư Yên với kế hoạch vốn Ngân sách bố trí năm 2022 là 1,3 tỷ đồng.

1.1.2 Triển khai thực hiện Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư năm 2022 cho các địa phương, trong đó có Công ty để thực hiện Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 13/01/2021 về quy định chính sách hỗ trợ thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến tiết kiệm nước giai đoạn 2021-2025, gồm 03 công trình: Kênh N2-9-6 Nam Phú Ninh, Kênh N9 TBĐ Thanh Quýt và Kênh N10A-8 Bắc Phú Ninh với tổng mức đầu tư 2,8 tỷ đồng.

1.1.3 Đối với 06 công trình được nêu tại điểm b, khoản 1 của Công văn số 9479/UBND-KTN ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam gồm: Kênh Chính trạm bơm điện Gò Da; Kênh Chính trạm bơm điện Cẩm Sa; Kênh N1, hồ chứa nước An Long; Kênh Chính trạm bơm điện Gia Hội; Kênh Chính Bắc Phú Ninh đoạn K38+081 đến K38+509 và Kênh N3-2-7 Nam Phú Ninh, Giám đốc Công ty tiếp tục làm việc với các sở ngành có liên quan để thống nhất bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công từ năm 2022 (nếu có).

1.2 Nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh để khắc phục các công trình thủy lợi bị hư hỏng do mưa lũ năm 2021:

1.2.1 Triển khai thực hiện việc đầu tư sửa chữa, khắc phục các công trình thủy lợi hư hỏng do mưa lũ năm 2021 theo chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Nam tại Công văn số 9479/UBND-KTN ngày 31/12/2021, gồm 02 công trình: SCKP cầu máng số 2 tại K2+808 Kênh N1 HCN Thạch Bàn và SCKP Kênh Chính Bắc Phú Ninh gồm các đoạn: K4+953-K5+053, K6+559-K6+614 và K19+550-K19+650 với tổng mức đầu tư theo đề nghị của Công ty khoảng 4,5 tỷ đồng.

1.2.2 Triển khai thực hiện Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc bổ sung kinh phí cho các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị khắc phục thiệt hại do ảnh hưởng của các đợt thiên tai năm 2021 với kinh phí hỗ trợ khoảng 07 tỷ đồng, giao Giám đốc Công ty tiếp tục chỉ đạo các phòng chức năng Công ty có liên quan thống nhất danh mục công trình đầu tư, trình cấp thẩm quyền thống nhất trước khi thực hiện.

2. Nguồn vốn Khấu hao cơ bản tái đầu tư của Công ty.

2.1 Thống nhất triển khai thực hiện đầu tư, sửa chữa và nâng cấp các công trình trong năm 2022, bao gồm:

- Triển khai xây dựng phần mềm kế toán, phần mềm quản trị nhân sự và phần mềm quản lý nước, quản lý công trình;
- Công trình: Trạm bơm điện Ái Nghĩa - Hạng mục: Lắp đặt tời điện.

2.2 Quy trình tổ chức thực hiện công tác đầu tư: Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

00227
NG T
TNHH
HÀNH
ÁC TH
ANG N
P-T.C

12/

3. Nguồn tận thu việc khai thác cát, sỏi để bù đắp chi phí.

3.1 Đối với 02 công trình: Nạo vét Cổng Đông hồ chứa nước Vĩnh Trinh và Nạo vét khơi thông dòng chảy sông Mũi tại thác Mũi: Tiếp tục thực hiện công tác tra soát lại các hồ sơ thủ tục pháp lý có liên quan tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định hiện hành của Nhà nước đảm bảo chính xác và không vi phạm pháp luật; hoàn thiện hồ sơ hoàn công nạo vét đợt 2 (năm 2021) đảm bảo đúng quy định, pháp luật của Nhà nước; phối hợp với các nhà thầu tham gia nạo vét lập kế hoạch nạo vét, khai thác tận thu trong năm 2022 (năm cuối) và đảm bảo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thuế nộp ngân sách của các bên tham gia nạo vét, đảm bảo tiến độ thi công theo quy định.

3.2 Đối với công trình Nạo vét bồi lấp lòng hồ, hồ chứa nước Thạch Bàn tiếp tục đôn đốc, hoàn thiện các hồ sơ pháp lý có liên quan, tổ chức ký kết các loại hợp đồng với các nhà thầu tham gia nạo vét và tận thu vật liệu đảm bảo đúng quy định.

III. Một số công việc trọng tâm khác trong năm 2022.

1. Công tác quản lý nước

- Tiếp tục điều tra, rà soát, xác định chính xác diện tích sản xuất nông nghiệp các khu tưới do Công ty quản lý theo nội dung Thông báo số 464/TB-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam tại buổi làm việc với Công ty Thủy lợi Quảng Nam về tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 8 tháng đầu năm và nhiệm vụ các tháng còn lại cuối năm 2021;

- Kiểm tra, rà soát và tham mưu tiếp tục thực hiện Quyết định số 842/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành kèm theo Kế hoạch thực hiện Luật Thủy lợi và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

- Rà soát Quy trình vận hành, điều tiết các hồ chứa nước; tăng cường công tác quản lý nước; đối với khu vực hồ chứa cần vận hành theo đường giới hạn min đã ban hành để quản lý tốt kho nước, đảm bảo tích đủ nước để phục vụ sản xuất cho 2 vụ; đối với các khu tưới của trạm bơm thường xuyên quan trắc, đo mặn từ xa, nhất là khu vực trạm bơm thường xuyên bị ảnh hưởng của các nhà máy thủy điện, mặn xâm nhập,... để có kế hoạch ứng phó kịp thời, tổ chức vận hành máy bơm giờ thấp điểm và bơm lách triều hợp lý, tận dụng tối đa nguồn nước ngọt để đảm bảo cấp nước phục vụ sản xuất;

- Tổ chức thực hiện phương án bảo vệ công trình thủy lợi đối với các hồ chứa, đập dâng, trạm bơm điện và kênh mương do Công ty quản lý;

- Thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng đưa công trình kịp thời phục vụ sản xuất theo đúng lịch thời vụ;

- Tuân thủ lịch hướng dẫn sản xuất nông nghiệp của Sở Nông nghiệp và PTNT cho từng vụ để có kế hoạch cấp nước và điều tiết nước hợp lý;

- Triển khai kịp thời Phương án Phòng chống hạn, xâm nhập mặn và phòng, chống lụt bão năm 2022 đã được Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định và UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt;

- Lập phương án ứng phó với thiên tai và phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp năm 2022;

- Chủ động trong vận hành điều tiết, tăng cường công tác cấp nước tiết kiệm, hiệu quả đảm bảo cấp nước đầy đủ không để xảy ra khô hạn cục bộ do chủ quan tại các công trình thủy lợi trong toàn Công ty.

2. Công tác quản lý công trình

- Rà soát và tổ chức thực hiện bổ sung các quy định quản lý công trình thủy lợi, quy trình vận hành còn thiếu (*nhất là các trạm bơm điện, các đập dâng nước...*), từng bước hoàn thiện công tác quản lý công trình trong Công ty theo quy định;

- Tăng cường công tác kiểm tra, quan trắc công trình thủy lợi theo quy định, bảo vệ công trình, ngăn chặn, phòng, chống các hành vi xâm hại hoặc phá hoại công trình;

- Tuyên truyền vận động người dân tham gia bảo vệ công trình thủy lợi; không lấn chiếm và xâm hại công trình thủy lợi dưới mọi hình thức; đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động người dân tham gia bảo vệ nguồn nước, không đổ rác thải, nước thải, xác súc vật xuống lòng kênh gây cản trở dòng nước, gây tác hại môi trường và ô nhiễm nguồn nước tưới; tổ chức triển khai xây dựng phương án bảo vệ công trình thủy lợi;

- Tiếp tục kiểm tra, đề xuất đầu tư sửa chữa, nâng cấp công trình nhằm đảm bảo hệ thống công trình Công ty quản lý không xảy ra sự cố, 100% hạng mục công trình được ổn định, nâng cao được hiệu quả tưới. Chú trọng duy tu, sửa chữa các tuyến kênh đã được kiên cố trước đây để nâng cao hiệu quả khai thác sử dụng;

- Thực hiện tốt các giải pháp kỹ thuật đầu tư sửa chữa hệ thống công trình; chú trọng đến chất lượng công trình, thực hiện nghiêm nhiệm vụ giám sát của Chủ đầu tư trong xây dựng cơ bản, bao gồm các công trình bảo trì định kỳ, đầu tư phát triển, chống hạn và sửa chữa thường xuyên;

- Làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước để thực hiện đầu tư xây dựng và sửa chữa công trình thủy lợi do Công ty vận hành khai thác từ các nguồn vốn trong năm 2022;

- Phối hợp với các chi nhánh trực thuộc kiểm tra lại những khu vực khó tưới, thường xuyên bị hạn, đề xuất giải pháp thi công công trình để đầu tư thực hiện, đảm bảo mục tiêu đến năm 2022 làm chủ được toàn bộ hệ thống tưới;

- Kiểm tra, rà soát, thống kê lại hệ thống các nhà làm việc của các chi nhánh, các cụm, trạm không đảm bảo chất lượng, không đủ điều kiện sinh hoạt của CBCNV, có giải pháp đề xuất lãnh đạo Công ty đầu tư sửa chữa;



Handwritten signature/initials.

- Đổi mới công tác quản lý công trình, lý lịch công trình bằng phương pháp khoa học, công nghệ mới nhằm nâng cao năng lực quản lý, đáp ứng yêu cầu trong điều hành sản xuất.

3. Công tác quản lý kinh tế

- Tiếp tục làm việc với kiểm toán độc lập và hoàn thành Báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 để gửi các Sở, Ban, ngành theo quy định; thực hiện công tác báo cáo đánh giá tình hình tài chính, xếp loại doanh nghiệp; công tác thống kê và công bố thông tin, công khai tài chính năm 2021;

- Chuẩn bị hồ sơ, chứng từ phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra của Bộ, tỉnh, các ban ngành theo kế hoạch trong năm 2022;

- Tiếp tục tổ chức và hoàn thiện kế hoạch đặt hàng, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty 2022 theo ý kiến chỉ đạo của các Sở chuyên ngành, đồng thời triển khai công tác tạm giao kế hoạch sản xuất kinh doanh nội bộ năm 2022 cho các đơn vị để tổ chức sản xuất;

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy định, quy chế của Công ty, như quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản cố định. Lắp đặt phần mềm kế toán để áp dụng từ năm 2022; thanh lý tài sản tháo dỡ do thực hiện các dự án;

- Nghiên cứu thực hiện cơ chế đặt hàng theo Quyết định số 2608/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam để xây dựng kế hoạch đặt hàng năm 2023 đảm bảo thời gian quy định.

- Làm rõ diện tích đất phát sinh từ trồng lúa qua màu, cây công nghiệp, dược liệu (*trồng Sen*) và kinh phí phải thu ngoài dịch vụ thủy lợi công ích được miễn, các phát sinh nguồn thu từ dịch vụ thủy lợi khác..., đối với tất cả các công trình thủy lợi Công ty quản lý.

4. Công tác quản lý nguồn nhân lực

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy sản xuất, bộ máy quản lý tại Công ty, từng bước bố trí sắp xếp nguồn nhân lực hợp lý và đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định, khuyến khích đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động, nâng cao năng suất lao động và năng lực làm việc ở tất cả các vị trí công việc;

- Tham mưu công tác tổ chức cán bộ, sắp xếp, bố trí, điều động, bổ nhiệm cán bộ; rà soát quy hoạch cán bộ dự nguồn giai đoạn 2021- 2026 và giai đoạn 2026-2030;

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý tại các cụm thủy nông, chi nhánh, các phòng thuộc Văn phòng Công ty cho phù hợp với tình hình mới; tra soát lại chức năng nhiệm vụ của từng phòng để giao việc không bị chồng chéo, gây lãng phí công; lắp đặt phần mềm quản trị nhân sự để áp dụng từ năm 2022;

- Xây dựng kế hoạch, tham mưu lãnh đạo Công ty tổ chức thi giữ bậc, nâng bậc cho công nhân, tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho công nhân về vận hành bơm điện, an toàn điện; lớp đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ

Handwritten signature/initials

về an toàn đập, hồ chứa và đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ phục vụ công tác quản lý, giám sát, thẩm định hồ sơ xây dựng công trình;

5. Các công tác trọng tâm khác

- Tổ chức, đơn đốc để hoàn thành Hội nghị Người lao động năm 2022 tại Công ty và các cơ sở;
- Đầu tư và ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý các hồ chứa, khu tưới do Công ty quản lý;
- Tổ chức tốt các hoạt động chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2022;
- Tổ chức thực hiện tốt chương trình hành động phòng chống tham nhũng; chú trọng thực hành tiết kiệm chống lãng phí và tiêu cực trong việc quản lý tài chính và xây dựng cơ bản do Công ty quản lý;
- Tăng cường công tác vệ sinh an toàn lao động và phòng chống cháy nổ trong cơ quan đơn vị, đặc biệt lưu ý đến công tác an toàn điện ở các nhà máy trạm bơm; tổ chức tập huấn về công tác ATVSLĐ cho cán bộ phụ trách công tác ATVSLĐ và an toàn vệ sinh viên các đơn vị;
- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền cho toàn thể người lao động về pháp luật chuyên ngành, tuyên truyền, tập huấn và giáo dục người lao động trong Công ty nắm vững những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; nắm vững các quy định của Nhà nước về lĩnh vực chuyên môn của từng đối tượng người lao động để chấp hành, thực thi pháp luật;
- Tiếp tục hoàn thiện và ban hành các quy chế quản lý nội bộ trong Công ty chưa được ban hành; quy định chức năng nhiệm vụ của các phòng chức năng Công ty;
- Xây dựng kế hoạch tham mưu lãnh đạo Công ty tổ chức cho Người lao động đi tham quan.

Điều 2. Giao Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Quảng Nam căn cứ Nghị quyết này triển khai thực hiện.

Điều 3. Nghị quyết này được Hội đồng thành viên thông qua tại cuộc họp ngày 23/02/2022 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, thành viên HĐQT;
- Giám đốc và các PGĐ Công ty;
- Kiểm soát viên Công ty;
- Đảng ủy Công ty;
- Công Đoàn Công ty;
- Các phòng chức năng Công ty;
- Các chi nhánh thuộc Công ty;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Hải